

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2009

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 – 15

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Tầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Chủ tịch
Ông Ngô Chí Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 13/05/2009)
Ông Phan Hồng Quân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 13/05/2009)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc ngày 20/01/2009 bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 30/12/2009)
Ông Phan Hồng Quân	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20/01/2009)
Bà Trần Thị Huệ Chi	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12/06/2009; miễn nhiệm ngày 10/07/2009)
Ông Trịnh Xuân Sơn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20/01/2009)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lê Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 15/03/2010

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 25 tháng 1 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Trần Xuân Ánh
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0723/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15/03/2010

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2009

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		109.710.045.153	90.783.524.700
I. Tiền	110	4	34.324.890.964	12.183.137.980
1. Tiền	111		34.324.890.964	12.183.137.980
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	64.649.812.190	70.739.360.386
1. Đầu tư ngắn hạn	121		79.434.281.820	101.584.275.786
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(14.784.469.630)	(30.844.915.400)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.598.422.225	2.379.578.583
1. Phải thu của khách hàng	131		262.000.000	385.300.000
2. Trả trước cho người bán	132		763.988.494	1.049.618.071
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	6	5.599.208.153	758.864.000
4. Các khoản phải thu khác	138	7	1.973.225.578	185.796.512
IV. Hàng tồn kho	140		-	40.381.806
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.136.919.774	5.441.065.945
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		176.608.994	362.108.144
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	1.960.310.780	5.078.957.801
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		7.411.432.639	8.255.532.512
I. Tài sản cố định	220		5.643.455.619	5.470.207.614
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	4.458.880.594	4.367.722.243
- Nguyên giá	222		5.571.380.086	4.770.006.404
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.112.499.492)	(402.284.161)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	1.184.575.025	1.102.485.371
- Nguyên giá	228		1.377.853.000	1.136.372.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(193.277.975)	(33.886.629)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.767.977.020	2.785.324.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.352.331.883	2.314.063.898
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		50.825.194	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		364.819.943	471.261.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		117.121.477.792	99.039.057.212

Các Thuyết minh từ trang 3 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31/12/2009

MẪU SỐ B 01-CTCK
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		16.810.132.803	7.553.127.826
I. Nợ ngắn hạn	310		16.798.508.383	7.538.137.916
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	-	5.300.000.000
2. Phải trả người bán	312		5.850.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		296.289.704	277.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	41.353.141	81.386.120
5. Phải trả người lao động	315		161.767.928	(13.250.000)
6. Chi phí phải trả	316		361.399.481	315.331.227
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		13.599.500	4.976.000
8. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	14	1.826.950.000	81.900.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	15	14.091.298.629	1.490.294.569
II. Nợ dài hạn	330		11.624.420	14.989.910
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		11.624.420	14.989.910
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	16	100.311.344.989	91.485.929.386
I - Vốn chủ sở hữu	410		100.627.844.989	91.781.429.386
1. Vốn điều lệ	411		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		884.641.560	-
3. Lỗ lũy kế	420		(50.256.796.571)	(58.218.570.614)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		(316.500.000)	(295.500.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		117.121.477.792	99.039.057.212

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	31/12/2009	31/12/2008
1. Chứng khoán lưu ký	006	72.089.281.820	67.483.437.300
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	72.089.281.820	67.483.437.300
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	72.089.281.820	67.483.437.300

Lê Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
 Ngày 15/03/2010

Tống Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

Các Thuyết minh từ trang 4 đến trang 15 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

MẪU SỐ B 02-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	Từ ngày 25/01/2008 đến ngày 31/12/2008
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		23.904.375.829	18.328.121.035
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		6.490.743.162	1.060.314.356
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		11.414.261.940	12.743.816.559
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		470.000.000	31.818.182
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		3.000.000	-
Doanh thu khác	01.9		5.526.370.727	4.492.171.938
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		23.904.375.829	18.328.121.035
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	17	2.532.746.343	59.043.206.551
5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp từ hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		21.371.629.486	(40.715.085.516)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.627.600.264	17.984.697.159
7. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		8.744.029.222	(58.699.782.675)
8. Thu nhập khác	31		201.577.796	481.531.443
9. Chi phí khác	32		99.191.415	319.382
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		102.386.381	481.212.061
11. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		8.846.415.603	(58.218.570.614)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		8.846.415.603	(58.218.570.614)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		590	(3.881)

Lê Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
Ngày 15/03/2010

Tống Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

MẪU SỐ B 03-CTCK
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	Từ ngày 25/01/2008 đến ngày 31/12/2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	8.846.415.603	(58.218.570.614)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.869.755.965	974.894.549
Các khoản dự phòng	03	(16.060.445.770)	30.844.915.400
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.353.610.460)	(11.974.333.926)
Chi phí lãi vay	06	-	50.577.691
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.697.884.662)	(38.322.516.900)
(Tăng) các khoản phải thu	09	(6.218.843.642)	(2.379.578.583)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	40.381.806	(40.381.806)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả)	11	14.557.004.977	2.253.127.826
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	29.807.750.597	(95.051.007.805)
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(50.577.691)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(21.000.000)	(295.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	28.467.409.076	(133.886.434.959)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.025.656.092)	(9.230.427.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.025.656.092)	(9.230.427.061)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	150.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	42.259.500.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.300.000.000)	(36.959.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.300.000.000)	155.300.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	22.141.752.984	12.183.137.980
Tiền tồn đầu năm	60	12.183.137.980	-
Tiền tồn cuối năm (70=50+60)	70	34.324.890.964	12.183.137.980

Lê Thị Thu Hiền
 Tổng Giám đốc
 Ngày 15/03/2010

Tổng Thị Tú Anh
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Tầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-CTCK**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 80/UBCK-GP ngày 25 tháng 01 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2009 là 39 người (31/12/2008: 44 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Ngày 24/10/2008, Bộ tài chính ban hành Thông tư số 95/2008/TT-BTC Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán thay thế cho Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC (“Quyết định 99”) ngày 13/06/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Năm 2009 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Thông tư số 95/2008/TTB-BTC. Việc áp dụng quy định mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2009 và năm tài chính trước của Công ty.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của người đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán**

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm chứng khoán thương mại và các khoản đầu tư ngắn hạn khác của Công ty. Đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết được thực hiện theo hướng dẫn trong Thông tư số 228/2009/TT-BTC ("Thông tư 228") ngày 07/12/2009 do Bộ Tài chính ban hành. Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán chưa được niêm yết được lập phù hợp với Thông tư 228 trên cơ sở giá thị trường là giá tham khảo 3 báo giá công khai của các công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty.

Giá gốc của các khoản đầu tư xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2009
	Số năm
Máy móc và thiết bị	5 – 8
Thiết bị văn phòng	3 – 5
Phương tiện vận tải	8
Tài sản khác	3 - 5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm ứng dụng được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trong thời gian 7 - 8 năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Doanh thu

Hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Hoạt động tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Hoạt động ủy thác đầu giá

Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng, lãi thu được từ việc cho vay ứng trước tiền nhận quyền bán chứng khoán..., được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tiền mặt	3.189.754	429.580.952
Tiền gửi ngân hàng	20.331.469.888	10.314.357.428
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	13.990.231.322	1.439.199.600
	34.324.890.964	12.183.137.980

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Chứng khoán thương mại		
Cổ phiếu niêm yết	71.115.471.820	31.818.282.900
Cổ phiếu chưa niêm yết	973.810.000	35.556.560.000
	72.089.281.820	67.374.842.900
Đầu tư ngắn hạn khác		
Tiền gửi có kỳ hạn	-	34.209.432.886
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	7.345.000.000	-
	7.345.000.000	34.209.432.886
Trừ: Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
Dự phòng chứng khoán niêm yết	(14.784.469.630)	(18.632.585.400)
Dự phòng chứng khoán chưa niêm yết	-	(12.212.330.000)
	(14.784.469.630)	(30.844.915.400)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	64.649.812.190	70.739.360.386

(*) Hợp tác đầu tư với bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi – cổ đông của Công ty theo hợp đồng số 048/2009/ECC-ĐT ngày 26/05/2009, lãi suất 0% và không quy định thời hạn. Tài sản cầm cố là 750.000 cổ phiếu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo***6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	5.599.208.153	758.864.000
	5.599.208.153	758.864.000

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Phải thu từ lỗ bán chứng khoán	1.455.117.650	-
Phải thu khác	518.107.928	185.796.512
	1.973.225.578	185.796.512

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tạm ứng	1.960.310.780	5.078.957.801
	1.960.310.780	5.078.957.801

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2009	23.296.812	-	4.494.997.592	251.712.000	4.770.006.404
Tăng trong năm	-	617.044.200	184.329.482	-	801.373.682
Tại ngày 31/12/2009	23.296.812	617.044.200	4.679.327.074	251.712.000	5.571.380.086
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2009	2.264.976	-	374.847.985	25.171.200	402.284.161
Khấu hao trong năm	3.882.800	6.427.544	649.562.587	50.342.400	710.215.331
Tại ngày 31/12/2009	6.147.776	6.427.544	1.024.410.572	75.513.600	1.112.499.492
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2009	21.031.836	-	4.120.149.607	226.540.800	4.367.722.243
Tại ngày 31/12/2009	17.149.036	610.616.656	3.654.916.502	176.198.400	4.458.880.594

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm ứng dụng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2009	1.136.372.000	1.136.372.000
Tăng trong năm	241.481.000	241.481.000
Tại ngày 31/12/2009	1.377.853.000	1.377.853.000
KHẤU HAO LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2009	33.886.629	33.886.629
Khấu hao trong năm	159.391.346	159.391.346
Tại ngày 31/12/2009	193.277.975	193.277.975
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2009	1.102.485.371	1.102.485.371
Tại ngày 31/12/2009	1.184.575.025	1.184.575.025

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2009 VND	Từ ngày 25/01/2008 đến ngày 31/12/2008 VND
Số dư đầu năm/kỳ	2.314.063.898	-
Tăng trong năm/kỳ	38.417.273	2.852.787.657
Phân bổ trong năm/kỳ	(1.000.149.288)	(538.723.759)
Số dư cuối năm/kỳ	1.352.331.883	2.314.063.898

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Khoản vay ngắn hạn là số tiền vay theo hợp đồng vay vốn với bà Lê Thị Thu Hiền – cổ đông Công ty với mức lãi suất 0% và kỳ hạn 4 tháng, đã đáo hạn trong năm 2009.

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Thuế GTGT đầu ra	30.853.678	-
Thuế thu nhập cá nhân	10.499.463	81.386.120
	41.353.141	81.386.120

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo***14. PHẢI TRẢ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tiền đặt cọc đầu giá	1.057.500.000	-
Tiền mua chứng khoán	769.450.000	81.900.000
	1.826.950.000	81.900.000

15. PHẢI TRẢ PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	13.969.701.000	1.434.556.000
Phải trả, phải nộp khác	121.597.629	55.738.569
	14.091.298.629	1.490.294.569

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lỗ lũy kế	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	150.000.000.000	-	(58.218.570.614)	(295.500.000)	91.485.929.386
Lợi nhuận trong năm	-	-	8.846.415.603	-	8.846.415.603
Trích lập quỹ	-	884.641.560	(884.641.560)	-	-
Chi quỹ	-	-	-	(21.000.000)	(21.000.000)
Số dư cuối năm	150.000.000.000	884.641.560	(50.256.796.571)	(316.500.000)	100.311.344.989

Theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 01/02/2000 của Bộ Tài chính, các công ty chứng khoán phải trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế cho mỗi quỹ cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo***16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Vốn điều lệ**

Tình hình góp vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2009 như sau:

Cổ đông	Theo Giấy phép thành lập và hoạt động			Vốn điều lệ đã góp 31/12/2009		
	Số cổ phần (cổ phần)	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần (cổ phần)	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập						
Công ty CP Eurowindow Holdings	2.400.000	24.000.000.000	16,0	2.400.000	24.000.000.000	16,0
Công ty CP Đầu tư Liên Minh	1.350.000	13.500.000.000	9,0	1.350.000	13.500.000.000	9,0
Ông Ngô Chí Dũng	2.400.000	24.000.000.000	16,0	2.400.000	24.000.000.000	16,0
Ông Phan Hồng Quân	450.000	4.500.000.000	3,0	450.000	4.500.000.000	3,0
Bà Lê Thị Song Lê	450.000	4.500.000.000	3,0	450.000	4.500.000.000	3,0
	7.050.000	70.500.000.000	47,0	7.050.000	70.500.000.000	47,0
Các cổ đông khác						
Ông Nguyễn Cảnh Hồng	2.700.000	27.000.000.000	18,0	-	-	-
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	1.950.000	19.500.000.000	13,0	1.950.000	19.500.000.000	13,0
Ông Trần Ngọc Bê	1.650.000	16.500.000.000	11,0	675.000	6.750.000.000	4,5
Bà Lý Thị Thu Hà	750.000	7.500.000.000	5,0	250.000	2.500.000.000	1,7
Ông Cao Minh Hiền	600.000	6.000.000.000	4,0	600.000	6.000.000.000	4,0
Ông Nguyễn Đắc Hương	300.000	3.000.000.000	2,0	10.000	100.000.000	0,1
Bà Lê Thị Thu Hiền	-	-	-	780.000	7.800.000.000	5,2
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi	-	-	-	750.000	7.500.000.000	5,0
Công ty Tài chính CP Điện lực	-	-	-	500.000	5.000.000.000	3,3
Công ty CP EuroFinance	-	-	-	1.425.000	14.250.000.000	9,5
Các đối tượng khác	-	-	-	1.010.000	10.100.000.000	6,7
	7.950.000	79.500.000.000	53,0	7.950.000	79.500.000.000	53,0
Tổng cộng	15.000.000	150.000.000.000	100	15.000.000	150.000.000.000	100

Việc chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông sáng lập và các cổ đông khác đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 13/05/2009 của Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital. Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã phê duyệt hồ sơ về việc chuyển nhượng và thay đổi vốn góp của Công ty trong Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh lần 3 ngày 05/11/2009.

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	2009 VND	Từ ngày 25/01/2008 đến ngày 31/12/2008 VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.230.926.238	1.844.751.034
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	15.767.872.400	24.718.150.485
Chi phí hoạt động tư vấn	571.504.423	-
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	22.889.052	4.490.006
Chi phí dự phòng	(16.060.445.770)	30.844.915.400
Chi phí khác	-	1.630.899.626
	2.532.746.343	59.043.206.551

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITALTầng 2, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo***18. BÁO CÁO VỀ GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM**

CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009	
	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
1. Chứng khoán của Công ty		
Cổ phiếu	3.079.450	153.244.371.680
2. Chứng khoán của người đầu tư		
Cổ phiếu	81.300.730	2.648.483.408.000
	84.380.180	2.801.727.779.680

19. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Từ ngày 25/01/2008	
	2009 VND	đến ngày 31/12/2008 VND
Bà Lê Thị Thu Hiền - Cổ đông, Tổng Giám đốc Công ty		
- Nhận gốc vay	-	5.300.000.000
- Trả gốc vay	5.300.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi - Cổ đông Công ty		
- Hợp đồng hợp tác đầu tư (HTĐT)	7.345.000.000	-
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	345.900.000	1.032.391.620
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:		
	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Đầu tư ngắn hạn khác		
- Hợp đồng HTĐT với bà Nguyễn Thị Quỳnh Chi	7.345.000.000	-
Các khoản phải thu		
- Công ty cổ phần Eurowindow Holdings	250.000.000	-
Các khoản phải trả		
- Công ty cổ phần Eurowindow Holdings	-	50.000.000
- Bà Lê Thị Thu Hiền	-	5.300.000.000

20. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 25/01/2008 đến ngày 31/12/2008 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.